

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ YÊN BÁI  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày 13-7-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quang Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hùng và ông Nguyễn Quốc Vượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Mai Huế – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 13/7/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/7/2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Phùng Thị Bích H – sinh năm 1989. Có mặt

Địa chỉ: Tổ 6, V, phường T, thị xã S, thành phố Hà Nội.

**2. Bị đơn:** Anh Phạm Thanh M – Sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2021 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Phùng Thị Bích H trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Phạm Thanh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã S, thành phố Hà Nội ngày 17/11/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M nghiện ma túy, không tu chí làm ăn và không quan tâm đến gia đình, thường xuyên xảy ra cãi nhau; Vợ chồng đã tự hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không thành, chị H và anh M đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Thanh M.

*Về con chung:* Chị Phùng Thị Bích H và anh Phạm Thanh M có hai con chung là Phạm Quỳnh N, sinh ngày 19/8/2009 và Phạm Hiếu Đ, sinh ngày 17/6/2013. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Phạm Thanh M cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 30/6/2021, anh Phạm Thanh M trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh M công nhận về thời gian, địa điểm kết hôn nhưng không nhất trí với nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày. Theo anh M, sau khi kết hôn anh M và chị H chung sống hạnh phúc, tuy nhiên trong quá trình chung sống cũng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Chị H làm đơn xin ly hôn, anh M đồng ý ly hôn. Anh M đã nhận được các Thông báo của Tòa án nhưng do anh đi làm không sắp xếp được công việc để có mặt tại Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

*Về con chung:* Anh M và chị H có 02 con chung là cháu Phạm Quỳnh N, sinh ngày 19/8/2009 và Phạm Hiếu Đ, sinh ngày 17/6/2013. Anh đề nghị giao cho chị H nuôi dưỡng cả hai con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phùng Thị Bích H; Về án phí: giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn và tranh chấp về nuôi con; Bị đơn anh Phạm Thanh M cư trú tại Tổ 7, phường Đ, thành phố Y, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Phạm Thanh M có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Bích H và anh Phạm Thanh M có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã S,

thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số: 01 ngày 17/11/2008, là hôn nhân hợp pháp.

Các đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, đến nay đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn. Như vậy, thể hiện mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị H là chính đáng và có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Phùng Thị Bích H và anh Phạm Thanh M có hai con chung là cháu Phạm Quỳnh N, sinh ngày 19/8/2009 và Phạm Hiếu Đ, sinh ngày 17/6/2013. Chị H và anh M đều có nguyện vọng giao cho chị H trực tiếp là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Phạm Thanh M không cấp dưỡng nuôi con. Cháu Phạm Quỳnh N và Phạm Hiếu Đ có nguyện vọng được ở với chị H. Nguyện vọng của anh chị phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con và quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Phùng Thị Bích H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn;

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Bích H được ly hôn anh Phạm Thanh M.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Phùng Thị Bích H trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Quỳnh N, sinh ngày 19/8/2009 và cháu Phạm Hiếu Đ, sinh ngày 17/6/2013, anh Phạm Thanh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0009258 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ngày 07/6/2021.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- UBND phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Quang Trung**